NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
**CÔNG TY CP SÁCH và TBGD MIỀN NAM**

Số:.....05...../KTTV

***V/v: Giải trình chênh lệch KQKD Q4/2018 so với cùng kỳ năm trước***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*TP. Hồ Chí Minh, Ngày 15 thng 01 năm 2019*

NGUYỄN MAI HOA
Digitally signed by NGUYỄN MAI HOA
DN: c=VN, st=TP HỒ CHÍ MINH, l=Quận 5, o=CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM, title=Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng, cn=NGUYỄN MAI HOA, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:022766734
Date: 2019.01.16 13:44:29 +07'00'

***Kính gửi:*** ***- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
***- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội***

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngy 6/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (Công ty Miền Nam) xin giải trình v/v "chênh lệch kết quả SXKD quý 4/2018 so với cùng kỳ năm trước" như sau:

| CHỈ TIÊU | Quý 4/2018 | Quý 4/2017 | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28.765.376.318 | 27.501.317.025 | 1.264.059.293 | |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 211.978.210 | 310.358.389 | -98.380.179 | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28.553.398.108 | 27.190.958.636 | 1.362.439.472 | 105% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 21.063.869.326 | 19.584.902.478 | 1.478.966.848 | 108% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.489.528.782 | 7.606.056.158 | -116.527.376 | 98% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 302.693.628 | 54.938.175 | 247.755.453 | |
| 7. Chi phí tài chính | 478.599.168 | -517.801.994 | 996.401.162 | -92% |
| 8. Chi phí bán hàng | 4.666.961.166 | 4.033.215.088 | 633.746.078 | |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 3.323.754.418 | 3.630.000.312 | -306.245.894 | |
| 10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -677.092.342 | 515.580.927 | -1.192.673.269 | |
| 11. Thu nhập khác | 640.594.198 | 778.893.200 | | |
| 12. Chi phí khác | 98.041.636 | 169.214.517 | | |
| 13. Lợi nhuận khác | 542.552.562 | 609.678.683 | -67.126.121 | |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -134.539.780 | 1.125.259.610 | -1.259.799.390 | -12% |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | | 220.547.922 | | |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | -134.539.780 | 904.711.688 | -1.039.251.468 | |

Lợi nhuận trước thuế quý 4/2018 -134.539.780 đồng giảm so với quý 4/2017 1.259.799.390 đồng, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Quyết toán cuối năm, Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sách giáo viên tồn kho từ năm 2013 trở về trước, sách tham khảo khó bán (50- 80% giá vốn), trị giá: 468.147.973 đồng. Lãi gộp bán hàng giảm 116.527.376 đồng.
2. Trích lập bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xuất bản sách - TBTH Việt Nam 220.903.289 đồng.
3. Trích bổ sung dự phòng nợ khó đòi 68.109.216 đồng.
4. Chi phí tặng sách cho trẻ em vùng sâu, vùng xa 623.440.962 đồng.
5. Chi phí thuê kho tăng 239.724.977 đồng.

Trân trọng báo cáo!

***Nơi nhận***:
*- Như trên.*
*- Lưu: P. KTTV, P.TCHC*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

S.Đ.K.K.D: 0309... CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM QUẬN 5 TP. HỒ CHÍ MINH

**Đỗ Thị Mai Anh**